

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỈNH GIA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2017/HSST
Ngày: 12/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH GIA
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán: chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Hà

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tân
2. Ông Nguyễn Thế Anh

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Trịnh Huy Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia.

Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia tham gia phiên toà: Ông Hoàng Anh Đâu - Kiểm sát viên.

Ngày 12/9/2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 100/2017/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân M - Sinh năm 1993; Nơi ĐKKHKT: Xã T, huyện G, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện G, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 02/12; Con ông: Nguyễn Xuân N – Sinh năm 1952; Con bà: Lê Thị Đ – Sinh năm 1954; Vợ: Nguyễn Thị T - Sinh năm 1991; Con: Có 01 con, sinh năm 2016; Tiền sự: Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 03/3/2011, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2011/HSST bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2017 đến nay – Có mặt

Người bị hại:

1. Anh Bùi Văn H, sinh năm 1994,
Nơi ĐKKHKT: Thôn 4, xã H, huyện P, tỉnh Quảng Ninh
2. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1969
Nơi ĐKKHKT: phường K, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh
3. Anh Ninh Minh H, sinh năm 1985,
Nơi ĐKKHKT: Số nhà 22, tổ 1, khu 6A, phường T, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh.

(Đều công tác tại công ty TNHH đầu tư xây dựng dịch vụ tổng hợp BL;
Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện G, tỉnh Thanh Hóa.

4. Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1987
Trú tại thôn T, xã B, huyện G, tỉnh Thanh Hóa
(Những người bị hại đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 3 giờ ngày 21/4/2017, Nguyễn Xuân M đi bộ từ nhà đến khu vực ngã ba giữa 3 xã Hải T – xã H – xã S để tìm tài sản để trộm cắp, tại đây, M thấy căn nhà là văn phòng của Công ty đầu tư xây dựng tổng hợp BL ở thôn T, xã T, huyện G, tỉnh Thanh Hóa không đóng cửa cổng và có ánh điện bên trong hắt ra ngoài nên đi vào bên trong. Thấy mọi người đã ngủ nên M đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Tại phòng khách, M thấy anh Bùi Văn H, đang ngủ, trên cửa sổ có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S3 nên lấy chiếc điện thoại này cho vào túi quần rồi tiếp tục đi qua phòng khác. M lại thấy chị Nguyễn Thị C, đang ngủ, trong phòng có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Mirror 5 nên cũng lấy chiếc điện thoại này cho vào túi quần. M tiếp tục sang một phòng khác, và thấy anh Ninh Minh H, đang ngủ, trong phòng có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 5 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus bản 128Gb nên lấy cho vào túi quần. M tiếp tục lục túi quần của anh H và lấy thêm được số tiền 2.300.000đ (*Hai triệu ba trăm nghìn đồng*). Lấy được số tiền trên, M đi trở lại phòng khách thì thấy chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu sony vaio màu trắng của anh H đang để trên bàn làm việc, M lấy chiếc máy tính cho vào lưng quần rồi đi ra ngoài. Lấy được số tài sản trên, M đem đến ngôi nhà hoang tại thôn N, xã T cất giấu. Trên đường đi, M đã làm rơi mất chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S3 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Mirror 5. Đến chiều cùng ngày, M đem số tài sản đã trộm cắp được gồm 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu sony vaio màu trắng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 5 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus bản 128Gb đến cửa hàng điện thoại Đ Mobile ở số 246 Nguyễn Trãi, phường S, thành phố H do anh Lê Minh Đ – làm quản lý bán được số tiền là 14.000.000đ (*Mười bốn triệu đồng*). Số tiền này và 2.300.000đ (*Hai triệu ba trăm nghìn đồng*) trộm cắp được, M đã tiêu xài hết. Ngày 24/5/2017, Nguyễn Xuân M đến Công an huyện Tĩnh Gia đầu thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số: 67/KLĐGTS ngày 25/5/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND huyện G kết luận:

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu sony vaio core i3 màu trắng, mua năm 2015 có giá trị còn lại là 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*);
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S3, màu trắng có giá trị còn lại là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus bản 128Gb màu đen có giá trị còn lại là 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 5, màu vàng có giá trị còn lại là 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*);

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Mirror 5, màu vàng có giá trị còn lại là 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*).

Khoảng 3 giờ ngày 20/4/2017, Nguyễn Xuân M đi dọc bờ đê biển từ xã H, huyện G, tỉnh Thanh Hóa đến xã B, huyện G, tỉnh Thanh Hóa. Khi đi đến thôn H, xã B, huyện G, tỉnh Thanh Hóa, M quan sát thấy quán nước của anh Lê Văn Đ, không đóng cửa bên hông nhà nên đi vào bên trong. Thấy trên nóc tủ kính bán hàng có 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6, bản 16Gb màu trắng đang cắm sạc nên M rút chiếc điện thoại ra khỏi dây sạc rồi cầm ra ngoài. Sau đó vài ngày, M đem chiếc điện thoại đến cửa hàng điện thoại Đ Mobile ở số 246 Nguyễn Trãi, phường S, thành phố H do anh Lê Minh Đ - làm quản lý bán được số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*). Số tiền này M đã tiêu xài hết.

Tại kết luận định giá tài sản số: 81/KLĐGTS ngày 02/7/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND huyện G kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, bản 16Gb màu Gold có giá trị còn lại là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*).

Về vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus bản 128Gb màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, bản 16Gb màu Gold do anh Lê Minh Đ giao nộp lại, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã trả lại cho chủ sở hữu;

Về phần dân sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Thắm là vợ của bị cáo M đã tự nguyện bồi thường cho những người bị hại với tổng số tiền 17.500.000đ (*M bảy triệu năm trăm nghìn đồng*). Những người bị hại không còn yêu cầu đề nghị gì thêm. (**BL số 42-43; 51; 54**)

Đối với việc anh Lê Minh Đ giao nộp lại 02 chiếc điện thoại di động đã mua của Nguyễn Xuân M với giá 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*). Chị Nguyễn Thị T cũng đã trả lại cho Đ số tiền trên. Anh Đ không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 109/CT-VKS-KSĐT ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia truy tố bị cáo M: về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung trên.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: áp dụng khoản 1 điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo M từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Phản dân sự đã giải quyết xong, nên không xét

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời thú nhận của bị cáo Nguyễn Xuân M tại phiên toà hôm nay đúng như những lần khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo M: phạm tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. VKSND huyện Tỉnh Gia truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật là đúng đắn. Bị cáo là thanh niên trẻ có sức khỏe, đáng lẽ phải tự mình lao động để tạo nguồn thu nhập cho cuộc sống của mình và gia đình. Nhưng do không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, mục đích tham lam tư lợi, không chịu lao động, nên đã sa vào con đường phạm tội. Bị cáo với thủ đoạn lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của người quản lý tài sản không trông giữ cẩn thận, đã lén lút để chiếm đoạt tài sản. Gây nên hậu quả đó là: xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, và làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm hình sự:

Cũng cần cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ, để bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật: Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại; đã đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội nhiều lần (điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự)

Xét nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, biết và ý thức được hành vi phạm tội của mình, nhưng bị cáo M vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Điều này thể hiện tính chất nguy hiểm của nhân thân người phạm tội là cố tình không tiếp thu biện pháp cưỡng chế của nhà nước để cải tạo giáo dục trở thành người có ích cho xã hội. Do đó cần có biện pháp xử lý nghiêm minh mới có tác dụng, cũng cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết mới đủ thời gian và điều kiện để giáo dục, cải tạo thành người tốt.

Phần bồi thường dân sự: Tài sản đã được thu giữ, trả lại, những tài sản bị mất đã được khắc phục, bồi thường cho những người bị hại, không có yêu cầu gì nên Tòa không xét.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1; 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự; Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân M 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 24/5/2017

Phản bồi thường dân sự: Đã trả lại và bồi thường cho những người bị hại, người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xét.

Áp dụng: Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016

Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000^d (hai trăm ngàn đồng)

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự../

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hoàng Thị Hà